

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC KIWITEC**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC KIWITEC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIWITEC EDUCATION SERVICES  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIWITEC CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108097036

**3. Ngày thành lập:** 18/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà số LP1 - SH02, Khu Long Phú, Vinhomes Thăng Long, Xã An Khánh, Huyện  
Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979 422 393

Fax:

Email: [lion.lady2208@gmail.com](mailto:lion.lady2208@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                       | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4761     |
| 2.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                                                                                                         | 4610     |
| 3.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử                                                                                               | 4791     |
| 4.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                | 5610     |
| 5.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu:<br>- Hoạt động phiên dịch | 7490     |
| 6.  | In ấn                                                                                                                                                                                           | 1811     |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                | 4633     |
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                | 4722     |
| 9.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                  | 4723     |
| 10. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                 | 4781     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt;<br>- Bán buôn thủy sản;<br>- Bán buôn rau, quả;<br>- Bán buôn cà phê;<br>- Bán buôn chè;<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.                            | 4632        |
| 12. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém. | 8559        |
| 13. | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8510        |
| 14. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8520        |
| 15. | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                            | 8531        |
| 16. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8532        |
| 17. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8541        |
| 18. | Đào tạo đại học và sau đại học                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8542        |
| 19. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn du học;<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;<br>- Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục;<br>- Dịch vụ kiểm tra giáo dục;<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.                                           | 8560(Chính) |
| 20. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7020        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                        | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên        | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN MINH HOÀNG ANH | 33 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 1.000.000.000         | 50,000    | 281077068                                                                                                                                         |         |
| 2   | ĐỖ MAI ÁNH            | Khu 6, Thôn Do Hạ, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | 1.000.000.000         | 50,000    | 013158330                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ MAI ÁNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013158330

Ngày cấp: 01/04/2014

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 6, Thôn Do Hạ, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 07-17, Tòa P3, KĐT Times City, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội